

Số: 604/SGDDĐT-KTQLCLGDCNTT
V/v hướng dẫn công tác tuyển sinh vào
các trường phổ thông dân tộc nội trú
năm học 2018 - 2019

Kon Tum, ngày 22 tháng 5 năm 2018

Kính gửi: Các trường phổ thông dân tộc nội trú

Căn cứ Quyết định số 47/2015/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (sau đây gọi tắt là Thông tư 01/2016);

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014, Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 1223/UBND-KGVX ngày 21/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tuyển sinh vào các trường phổ thông dân tộc nội trú năm học 2018 - 2019;

Căn cứ khả năng, điều kiện thực tế của các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Kon Tum,

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác tuyển sinh vào các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm học 2018 - 2019 như sau:

I. TUYỂN SINH LỚP 8, LỚP 9 TRƯỜNG PTDTNT HUYỆN

Trường PTDTNT huyện tuyển sinh học sinh lớp 8, lớp 9 có chế độ nội trú với các nội dung cụ thể như sau:

1. Đối tượng tuyển sinh

Thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 18 của Thông tư 01/2016. Cụ thể như sau:

- Thanh niên, thiếu niên là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo qui định hiện hành¹.

¹ Theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020

- Trường phổ thông dân tộc nội trú được phép tuyển sinh không quá 5% trong tổng số chỉ tiêu được tuyển mỗi hằng năm (học sinh có chế độ nội trú) là con em người dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo qui định hiện hành.

2. Địa bàn tuyển sinh: Học sinh có hộ khẩu thường trú ở huyện nơi trường đóng.

3. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

a. Tuyển thẳng: Tuyển thẳng các đối tượng sau (theo điểm a khoản 3 Điều 20 của Thông tư 01/2016):

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;

- Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng tuyển sinh đạt giải quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

b. Chế độ ưu tiên, cộng điểm khuyến khích đối với học sinh thi Nghề phổ thông (Phụ lục 1).

4. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

a. Cách tính điểm theo kết quả rèn luyện và học tập của các năm học ở THCS (Phụ lục 2).

b. Điểm xét tuyển là tổng số điểm của:

- Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của năm học lớp 6, lớp 7 (đối với tuyển sinh lớp 8), của năm học lớp 6, lớp 7, lớp 8 (đối với tuyển sinh lớp 9), nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó;

- Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích.

c. Nguyên tắc xét tuyển: Căn cứ điểm xét tuyển, xét tuyển từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn học sinh có điểm trung bình các môn học cuối năm học của lớp học trước lớp tuyển sinh cao hơn.

5. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

a. Điều kiện dự tuyển

- Thuộc đối tượng tuyển sinh;

- Trong độ tuổi quy định (Điều 37 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học);

- Đã hoàn thành chương trình lớp 7 (đối với tuyển sinh lớp 8), đã hoàn thành chương trình lớp 8 (đối với tuyển sinh lớp 9).

b. Hồ sơ dự tuyển

- Đơn xin dự tuyển (theo mẫu do nhà trường phát hành);

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bản sao hộ khẩu (có chứng thực);
- Học bạ cấp trung học cơ sở (bản chính);
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

6. Thời gian tuyển sinh: Hoàn thành trước ngày 25/7/2018.

II. TUYỂN SINH LỚP 10

1. Tuyển sinh vào Trường phổ thông dân tộc nội trú Tỉnh

1.1. Đối tượng tuyển sinh: Thực hiện theo mục 1 phần I Công văn này.

1.2. Địa bàn tuyển sinh: Học sinh có hộ khẩu thường trú trên địa bàn toàn tỉnh Kon Tum.

1.3. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích: Thực hiện theo mục 3 phần I Công văn này.

1.4. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

a. Cách tính điểm theo kết quả rèn luyện và học tập của các năm học ở THCS (Phụ lục 2).

b. Điểm xét tuyển là tổng số điểm của:

- Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học ở THCS (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó);

- Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

c. Nguyên tắc xét tuyển: Căn cứ điểm xét tuyển, xét tuyển từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn học sinh có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

1.5. Điều kiện dự tuyển và hồ sơ dự tuyển

a. Điều kiện dự tuyển

- Thuộc đối tượng tuyển sinh;
- Trong độ tuổi quy định (Điều 37 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học);
- Đã tốt nghiệp THCS.

b. Hồ sơ dự tuyển

- Đơn xin dự tuyển (theo mẫu do Nhà trường phát hành);
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bản sao hộ khẩu (có chứng thực);

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;
- Học bạ cấp THCS (bản chính);
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- Đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có giấy xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật do UBND xã, phường, thị trấn cấp.

1.6. Thời gian tuyển sinh: Hoàn thành trước ngày 30/6/2018.

2. Tuyển sinh vào các trường PTDTNT huyện và Phân hiệu Trường PTDTNT Tỉnh tại huyện Ia H'Drai

2.1. Tuyển sinh lớp 10 có chế độ nội trú

2.1.1. Đối tượng tuyển sinh: Thực hiện theo mục 1 phần I Công văn này.

2.1.2. Địa bàn tuyển sinh: Học sinh có hộ khẩu thường trú ở huyện nơi trường (Phân hiệu) đóng.

2.1.3. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

Thực hiện theo mục 3 phần I Công văn này.

2.1.4. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

Thực hiện theo điểm 1.4 mục 1 phần II Công văn này.

2.1.5. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

Thực hiện theo điểm 1.5 mục 1 phần II Công văn này.

2.1.6. Thời gian tuyển sinh: Hoàn thành trước ngày 10/7/2018.

Ghi chú: Riêng đối với học sinh tốt nghiệp THCS chương trình GDTX, dự tuyển vào lớp 10 bằng hình thức xét tuyển phải thi tuyển 2 môn Toán và Ngữ văn. Nhà trường báo cáo danh sách, số lượng học sinh phải thi tuyển (qua Phòng KT-QLCLGD&CNTT) trước ngày 20/6/2018 để Sở hướng dẫn thực hiện.

2.2. Tuyển sinh lớp 10 không có chế độ nội trú

2.2.1. Đối tượng và địa bàn tuyển sinh

- Học sinh có hộ khẩu tại các xã, thị trấn thuộc huyện nơi trường đóng, trong độ tuổi quy định (Điều 37 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học);

- Đã tốt nghiệp THCS.

2.2.2. Chế độ ưu tiên, cộng điểm khuyến khích đối với học sinh thi Nghề phổ thông (Phụ lục 1).

2.2.3. Phương thức tuyển sinh: Kết hợp thi tuyển với xét tuyển.

- Xét tuyển: Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học ở THCS (Phụ lục 3).

- Thi tuyển:
 - + *Môn thi*: Thi viết hai môn Toán và Ngữ văn.
 - + *Nội dung thi*: Nội dung thi nằm trong phạm vi chương trình THCS do Bộ GDĐT ban hành, chủ yếu ở lớp 9.
 - + *Thời gian làm bài thi*: 90 phút/môn thi.
 - + *Điểm bài thi*: Là tổng điểm thành phần của từng câu trong đề thi, điểm bài thi cho theo thang điểm từ điểm 0 đến điểm 10 điểm lẻ đến 0,25.
- Điểm xét tuyển là tổng điểm của:
 - + Tổng số điểm của hai bài thi đã nhân đôi;
 - + Điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở THCS (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó);
 - + Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích. Thí sinh trúng tuyển phải không có bài thi nào bị điểm 0.
- Nguyên tắc xét tuyển

Căn cứ điểm xét tuyển, xét tuyển từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

Ghi chú:

- Trường PTDTNT huyện Sa Thầy tổ chức tuyển sinh cho các lớp nhô tại xã Mô Rai. Học sinh ở huyện Sa Thầy có thể nộp hồ sơ dự tuyển vào lớp 10 tại Trường PTDTNT nội trú huyện Sa Thầy hoặc lớp nhô tại xã Mô Rai (tùy thuộc nơi nào thuận lợi hơn).
- Trường PTDTNT huyện Kon Plong tổ chức tuyển sinh cho các lớp nhô tại xã Hiếu. Học sinh ở huyện Kon Plong có thể nộp hồ sơ dự tuyển vào lớp 10 tại Trường PTDTNT nội trú huyện Kon Plong hoặc lớp nhô tại xã Hiếu (tùy thuộc nơi nào thuận lợi hơn).

2.2.4. Hồ sơ dự tuyển

- Đơn xin dự tuyển (theo mẫu các trường phát hành);
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;
- Học bạ THCS (bản chính);
- Bản sao hộ khẩu (có chứng thực);
- 01 ảnh 4x6cm, phía sau ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, học sinh trường;
- Các loại giấy chứng nhận để được hưởng chế độ ưu tiên, Giấy chứng nhận Nghề phổ thông do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản sao có chứng thực);
- Đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có

giấy xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật do UBND xã, phường, thị trấn cấp.

2.2.5. Thời gian tuyển sinh

- Nhận hồ sơ và xét tuyển: Từ ngày 01/6/2018 đến ngày 15/7/2018.

- Thi tuyển: Ngày 17/7/2018.

- Lịch thi:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài	Giờ thu bài
17/7/2018	Sáng	Ngữ văn	90 phút	7 giờ 55	8 giờ 00	9 giờ 30
	Chiều	Toán	90 phút	13 giờ 55	14 giờ 00	15 giờ 30

III. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH (Phụ lục 4).

IV. LỆ PHÍ TUYỂN SINH

Thực hiện theo Công văn số 5706/BTC-CST ngày 16/5/2008 của Bộ Tài chính). Ngân sách nhà nước chi trả cho công tác tuyển sinh, học sinh và phụ huynh học sinh không phải đóng góp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

- Ban hành quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh, hội đồng ra đề thi, quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh của các trường trực thuộc;
- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh;
- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hàng năm, đột xuất về công tác tuyển sinh với UBND tỉnh và Bộ GDĐT.

2. Trách nhiệm của UBND huyện, thành phố

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức sơ tuyển học sinh có chế độ nội trú cho trường PTDTNT huyện trên địa bàn và Trường PTDTNT Tỉnh.

3. Trách nhiệm các trường phổ thông dân tộc nội trú

- Nộp tờ trình thành lập hội đồng tuyển sinh, danh sách học sinh trúng tuyển của đơn vị mình về Sở (qua Phòng KT-QLCLGD&CNTT).
- Trường PTDTNT Tỉnh: Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, phối hợp với các phòng GDĐT huyện, thành phố; phối hợp với các trường PTDTNT huyện để tổ chức tuyển sinh. Trình UBND các huyện, thành phố danh sách học sinh tham gia xét tuyển. Danh sách học sinh qua vòng sơ tuyển được sắp xếp theo đơn vị huyện, thành phố, theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao đến thấp.

- Đối với các trường PTDTNT huyện:

+ Nhà trường có trách nhiệm thông báo cho học sinh đã tốt nghiệp THCS của

trường mình về quyền được dự tuyển vào lớp 10 Trường PTDTNT Tỉnh; nếu học sinh có nguyện vọng dự tuyển thì phải chuyển toàn bộ danh sách và hồ sơ về Trường PTDTNT Tỉnh chậm nhất ngày 10/6/2018 để Trường PTDTNT Tỉnh tiến hành xét tuyển. Sau khi Trường PTDTNT Tỉnh hoàn thành việc xét tuyển lớp 10, các trường PTDTNT huyện tiếp tục xét tuyển lớp 10.

+ Tuyển sinh học sinh có chế độ nội trú: Nhà trường tổ chức thu nhận hồ sơ dự tuyển, xét tuyển, lập danh sách học sinh tham gia xét tuyển trình UBND huyện.

Học sinh không trúng tuyển vào lớp 10 có chế độ nội trú, nhà trường chuyển hồ sơ sang dự tuyển vào lớp 10 không có chế độ nội trú, đồng thời thông báo cho học sinh được rõ.

+ Tuyển sinh lớp 10 không có chế độ nội trú: Thành lập ban xét tuyển, ban coi thi, ban chấm thi để thực hiện công tác tuyển sinh.

- Danh sách học sinh trúng tuyển được sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao đến thấp (theo học sinh có chế độ nội trú và không có chế độ nội trú).

- Thực hiện nghiêm túc Hướng dẫn công tác tuyển sinh của Sở, chủ động tổ chức tuyển sinh đạt kết quả cao nhất cho đơn vị mình.

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo qui định của pháp luật.

- Tiếp nhận khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện. Nếu có những vướng mắc hoặc đề xuất, các đơn vị báo ngay về Sở (qua Phòng KT-QLCLGD&CNTT) để được xem xét, điều chỉnh, bổ sung./.

Nơi nhận: *anh*

- Như trên (thực hiện);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND các huyện/thành phố (phối hợp);
- Phòng GDĐT các huyện, thành phố;
- Giám đốc Sở GDĐT (báo cáo);
- Các PGĐ Sở GDĐT (theo dõi);
- GĐTrH, GDDT, GDCN, KH-TC, Thanh tra;
- Lưu: VT, KTQLCLGDCNTT.



Nguyễn Trọng Thắng



Phụ lục 1

CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH

(theo Công văn số...604/SGDDĐT-KTQLCLGDCNTT ngày ..22/5/2018.. của Sở Giáo dục và Đào tạo)

1. Điểm ưu tiên

a) Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”;

c) Cộng 0,5 điểm cho một trong các đối tượng:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Điểm khuyến khích

Học sinh có Giấy chứng nhận Nghề phổ thông do Sở GDĐT cấp trong thời gian học THCS được cộng điểm khuyến khích căn cứ vào xếp loại ghi trong Giấy chứng nhận nghề như sau:

- Loại giỏi: cộng 1,5 điểm;
- Loại khá: cộng 1,0 điểm;
- Loại trung bình: cộng 0,5 điểm.

Handwritten signature



Phụ lục 2

CÁCH TÍNH ĐIỂM DỰA VÀO KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ HỌC TẬP CỦA 4 NĂM HỌC Ở THCS, THEO PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

(Kèm theo Công văn số. 604/SGDDĐT-KTQLCLGDCNTT ngày 22/5/2018. của
Sở Giáo dục và Đào tạo)

Dựa vào kết quả rèn luyện và học tập **mỗi năm học** của học sinh THCS được tính như sau:

- Hạnh kiểm Tốt, học lực Giỏi: 10 điểm;
- Hạnh kiểm Khá, học lực Giỏi hoặc hạnh kiểm Tốt, học lực Khá: 9 điểm;
- Hạnh kiểm Khá, học lực Khá: 8 điểm;
- Hạnh kiểm Trung bình, học lực Giỏi hoặc hạnh kiểm Tốt, học lực Trung bình: 7 điểm;
- Hạnh kiểm Khá, học lực Trung bình hoặc hạnh kiểm Trung bình, học lực Khá: 6 điểm;
- Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

Phụ lục 3

CÁCH TÍNH ĐIỂM DỰA VÀO KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ HỌC TẬP CỦA 4 NĂM HỌC Ở THCS, THEO PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH KẾT HỢP THI TUYỂN VỚI XÉT TUYỂN

(Kèm theo Công văn số. 604/SGDDĐT-KTQLCLGDCNTT ngày 22/5/2018. của
Sở Giáo dục và Đào tạo)

Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh trung học cơ sở được tính như sau (nếu lưu ban ở lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó):

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 5 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 4,5 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 4 điểm;
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 3,5 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 3 điểm;
- Các trường hợp còn lại: 2,5 điểm.

Handwritten signature



PHỤ LỤC 4
CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM HỌC 2018 – 2019
CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

Công văn số...604/SGDDT-KTQLCLGDCCNTT ngày...22/5/2018... của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	ĐƠN VỊ	Tổng cộng		THCS dân tộc nội trú		THPT dân tộc nội trú		Trung học phổ thông	
		Tổng số	Tuyển mới	Tổng số	Tuyển mới	Tổng số	Tuyển mới	Tổng số	Tuyển mới
1	Trường PT DTNT tỉnh	460	175			460	175		
2	Phân hiệu PTDTNT tỉnh tại huyện Ia H'Drai	140	90			100	75	40	15
3	Trường PT DTNT Đăk Hà	460	105	120	65	130	30	210	90
4	Trường PT DTNT Đăk Tô	370	230	70	45	180	95	120	90
5	Trường PT DTNT Tu Mơ Rông	440	250	60	40	220	65	160	145
6	Trường PT DTNT Ngọc Hồi	400	160	60	30	220	40	120	90
7	Trường PT DTNT Đăk Glai	420	205	100	65	180	45	140	95
8	Trường PT DTNT Kon Rẫy	350	195	100	55	150	45	100	95
9	Trường PT DTNT Sa Thầy	550	280	100	50	280	130	170	100
	- Tại trường chính	450	230	100	50	210	90	140	90
10	- Lớp nhỏ tại xã Mô Rai	100	50			70	40	30	10
	Trường PT DTNT Kon Plong	490	220	100	60	300	95	90	65
	- Tại trường chính	340	140	100	60	180	40	60	40
	- Lớp nhỏ tại xã Hiếu	150	80			120	60	30	20
Tổng cộng		4080	1910	710	410	2220	795	1150	785

Handwritten signature